

Số: 967 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 25 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 01 hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do GPMB công trình xây dựng Khu tái định cư Đê Đông – Nhơn Bình, phục vụ dự án Tuyến Quốc lộ 19, địa bàn phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 2000/QĐ-CTUBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến Quốc lộ 19, đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 15/01/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất năm 2015 (định kỳ 5 năm) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số: 40/2013/QĐ-UBND và 41/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu, nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Đê Đông – Nhơn Bình, phục vụ dự án Quốc lộ 19;

Căn cứ Quyết định số 3674/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB phục vụ dự án Khu tái định cư Đê Đông – Nhơn Bình, phục vụ dự án Quốc lộ 19;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường, GPMB dự án Tuyến Quốc lộ 19 tại Tờ trình số 58/TTr-HĐBT ngày 19/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 01 hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do GPMB công trình xây dựng Khu tái định cư Đề Đông - Nhơn Bình, phục vụ dự án Tuyến Quốc lộ 19, địa bàn phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí GPMB 2% là: 624.299.000 đồng (Sáu trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi chín ngàn đồng). Trong đó:

- Giá trị bồi thường hỗ trợ về đất:	89.671.000 đồng;
- Giá trị bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc:	482.956.000 đồng;
- Giá trị bồi thường cây cối, hoa màu:	6.176.000 đồng;
- Hỗ trợ ổn định đời sống:	13.455.000 đồng;
- Hỗ trợ di chuyển tài sản:	1.400.000 đồng;
- Hỗ trợ thuê nhà 6 tháng:	15.000.000 đồng;
- Hỗ trợ gia đình thờ cúng liệt sĩ	1.400.000 đồng;
- Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	2.000.000 đồng;
- Chi phí GPMB 2%:	12.241.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: sử dụng từ nguồn bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án Tuyến Quốc lộ 19, đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao QL 1.

3. Giá trị tiền sử dụng đất 04 hộ (tách hộ từ hộ ông Nguyễn Xuân Cảnh, vợ Võ Thị Lệ Sĩ) **phải nộp là: 822.020.000 đồng** (Tám trăm hai mươi hai triệu, không trăm hai mươi ngàn đồng).

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo và phương án chi tiết kèm theo Tờ trình số 58/TTr-HĐBT ngày 19/3/2019 của Thường trực Hội đồng bồi thường, GPMB dự án Tuyến Quốc lộ 19).

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Quy Nhơn và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, các hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K7, K19. *ph*



Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC 01

BẢNG TỔNG HỢP

GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN, CÂY CỐI, HOA MÀU, TÁI ĐỊNH CƯ CHO 01 HỘ GIA ĐÌNH,
CÁ NHÂN BỊ THIẾT HẠI DO GPMB ĐỂ XÂY DỰNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ ĐÔNG NHƠN BÌNH,
PHỤC VỤ DỰ ÁN QUỐC LỘ 19, TẠI PHƯỜNG NHƠN BÌNH, THÀNH PHỐ QUY NHƠN

(Kèm theo Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

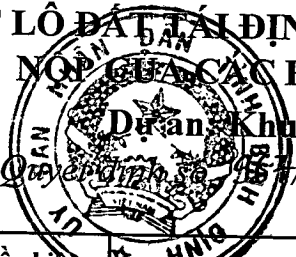


TT	Họ và tên	Địa chỉ	NK	Tổng DT đất bị thu hồi (m ²)	Diện tích đất bồi thường, hỗ trợ			Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất			Giá trị bồi thường, hỗ trợ nhà cửa VKT	Cây cối, hoa màu	Các khoản hỗ trợ					Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
					Đất ở được BT, HT (m ²)	Đất NN được BT, HT (m ²)	Đất không đủ điều kiện BT, HT (m ²)	Bồi thường hỗ trợ đất ở (đồng)	Bồi thường, hỗ trợ đất NN (đồng)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)			Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ di chuyển tài sản	Hỗ trợ tiền thuê nhà 6 tháng	Hỗ trợ gia đình thờ cúng liệt sĩ	Thưởng đẩy nhanh tiến độ	
(a)	(b)	(c)	1	2	3	4	5	8	9	10	11	12	13	14	15		16	17=10+11+12+13+14+15+16
I. Hộ gia đình, cá nhân																		
1	Nguyễn Xuân Cảnh, vợ Võ Thị Lệ Sĩ	Tổ 30, KV4, P.Nhơn Bình	13	914,40	140,00	314,20	460,20	35.000.000	54.670.800	89.670.800	482.956.720	6.175.880	13.455.000	1.400.000	15.000.000	1.400.000	2.000.000	612.058.400
Tổng cộng			13	914,4	140,0	314,2	460,2	35.000.000	54.670.800	89.670.800	482.956.720	6.175.880	13.455.000	1.400.000	15.000.000	1.400.000	2.000.000	612.058.000
Chi phí phục vụ GPMB (2%)																		12.241.000
Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bao gồm chi phí GPMB 2%)																		624.299.000

✓

PHỤ LỤC 02

BẢNG TỔNG HỢP CÁC LÔ ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ ĐƯỢC GIAO VÀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở TÁI ĐỊNH CƯ PHẢI NỘP QUẢ CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC GIAO ĐẤT



Dự án Khu tái định cư Đê Đông - Nhơn Bình
(Kèm theo Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Đồng

TT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Thửa đất ở đủ điều kiện được bồi thường				Đất tái định cư			Giá trị phải nộp theo đơn giá bồi thường				Giá trị phải nộp theo đơn giá đất tái định cư và Đơn giá hàng năm				Giá trị tiền sử dụng đất phải nộp (chưa tính các khoản lệ phí)
			Tổng diện tích thu hồi	đất ở	đất vườn	đất lán chiếm không bồi thường	Ký hiệu lô	Lộ giới đường (m)	Diện tích (m ²)	Diện tích theo đơn giá BT (m ²)	Đơn giá đất bồi thường	Hệ số giá đất	Thành tiền	Diện tích theo đơn giá đất TĐC (m ²)	Đơn giá đất TĐC	Hệ số giá đất	Thành tiền	
a	b	c				1	2	4	5	6	7	8	9=6*7*8	10=5-6	11	12	13=10*11*12	15=9+13-14
1	Nguyễn Xuân Cảnh, vợ Võ Thị Lệ Sĩ	Tổ 30, KV4, P.Nhơn Bình	914,40	140,0	314,2	460,2	Lô 4đ Khu ĐC01	Đường Đê Đông (16,5m)	147,7	140,0	250.000	1,00	35.000.000	7,7	3.000.000	1,0	23.100.000	58.100.000
2	Nguyễn Xuân Ninh, vợ Lê Thị Sang	Tổ 30, KV4, P.Nhơn Bình	Tách hộ cùng nhà ông Nguyễn Xuân Cảnh				Lô 1 Khu ĐC01	Đường Đê Đông (16,5m)	106,3					106,3	3.000.000	0,8	255.120.000	255.120.000
3	Nguyễn Xuân Cẩm, vợ Trần Thị Diễm Thúy	Tổ 30, KV4, P.Nhơn Bình	Tách hộ cùng nhà ông Nguyễn Xuân Cảnh				Lô 2đ Khu ĐC01	Đường Đê Đông (16,5m)	84,8					84,8	3.000.000	1,0	254.400.000	254.400.000
4	Nguyễn Đình Lai, vợ Kiều Thị Bích Nga	Tổ 30, KV4, P.Nhơn Bình	Tách hộ cùng nhà ông Nguyễn Xuân Cảnh				Lô 3đ Khu ĐC01	Đường Đê Đông (16,5m)	84,8					84,8	3.000.000	1,0	254.400.000	254.400.000
Tổng cộng									423,6									822.020.000